

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM**

Trịnh Lê Anh

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH
QUA KHẢO SÁT LỄ HỘI KIẾP BẠC (HẢI DƯƠNG)
VÀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN (HÀ NAM)**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM**

Trịnh Lê Anh

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH
QUA KHẢO SÁT LỄ HỘI KIẾP BẠC (HẢI DƯƠNG)
VÀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN (HÀ NAM)**

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 9319042

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS BÙI QUANG THẮNG

Hà Nội - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

Luận án tiến sỹ: **QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH QUA KHẢO SÁT LỄ HỘI KIẾP BẠC (HẢI DƯƠNG) VÀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN (HÀ NAM)** là do tôi viết và chưa công bố. Các trích dẫn, số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và có xuất xứ rõ ràng.

Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 2018

Tác giả luận án

Trịnh Lê Anh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	12
1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	12
1.2. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch	44
Tiểu kết	61
Chương 2. QUẢN LÝ LỄ HỘI KIẾP BẠC (HẢI DƯƠNG) VÀ LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN (HÀ NAM) GẮN VỚI PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH.....	62
2.1. Bối cảnh chung quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch ở Việt Nam.....	62
2.2. Lý do chọn khảo sát lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam)	63
2.3. Hiện trạng quản lý lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam) với tiếp cận phát triển sản phẩm du lịch	65
Tiểu kết	103
Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP MANG TÍNH ỨNG DỤNG.....	105
3.1. Những vấn đề đặt ra từ góc độ lý thuyết.....	105
3.2. Những vấn đề đặt ra từ góc độ thực tiễn.....	113
3.3. Đề xuất mô hình quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch.....	120
3.4. Giải pháp quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch.....	128
3.5. Đề xuất cụ thể đối với Lễ hội Kiếp Bạc và Lễ hội Tịch Điền	134
Tiểu kết	142
KẾT LUẬN	143
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	145
TÀI LIỆU THAM KHẢO	146
PHỤ LỤC	157

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
ATGT	: An toàn giao thông
ĐHQGHN	: Đại học Quốc gia Hà Nội
ICCROM	: Trung tâm Quốc tế về nghiên cứu Bảo tồn và Bảo quản các tài sản văn hóa
KHXHNV	: Khoa học Xã hội và Nhân văn
Nxb.	: Nhà xuất bản
QĐ- BVHTTDL	: Quyết định – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
QLDT	: Quản lý di tích
TNCS	: Thanh niên cộng sản
TP	: Thành phố
Tr.	: Trang
TTATXH	: Trật tự an toàn xã hội
UBND	: Ủy ban nhân dân
VHTTDL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VHNT	: Văn hóa nghệ thuật

DANH MỤC BẢNG VÀ SƠ ĐỒ TRONG LUẬN ÁN

Bảng 0.1. Chi tiết số lượng người được phỏng vấn tại Lễ hội Kiếp Bạc và Lễ hội Tịch Điền (1) – 400 lượt phỏng vấn	7
Bảng 0.2. Chi tiết số lượng người được phỏng vấn tại Lễ hội Kiếp Bạc và Lễ hội Tịch Điền (2) – 153 lượt phỏng vấn	7
Bảng 1.1. Mong đợi và biện pháp tác động đến các nhóm đối tượng.....	37
Bảng 1.2. So sánh quản lý di sản văn hóa và quản lý sản phẩm du lịch.....	52
Bảng 1.3. Tiêu chí đánh giá khả năng khai thác lễ hội truyền thống thành sản phẩm du lịch	58
Bảng 2.1. Đánh giá khả năng khai thác lễ hội Kiếp Bạc và lễ hội Tịch Điền thành sản phẩm du lịch	95
Bảng 3.1. Nguyên tắc quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch	121
Bảng 3.2. Sự tham gia của các bên trong quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch.....	127
Sơ đồ 1.1. Các lớp cấu thành sản phẩm du lịch hoàn hảo.....	26
Sơ đồ 1.2. Mô hình quản lý các bên liên quan (phỏng theo Allen, J., 2001).....	51
Sơ đồ 3.1. Quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch.....	121

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quản lý di sản văn hoá trong mối quan hệ với phát triển du lịch, tiếp cận giá trị di sản như là những sản phẩm du lịch là một vấn đề mới trong nghiên cứu về quản lý di sản văn hoá và quản lý du lịch ở Việt Nam. Thực tế, khi nghiên cứu chung đối tượng là di sản văn hóa, các nhà nghiên cứu đã có những quan điểm khác nhau: các nhà quản lý văn hóa muốn bảo tồn để giữ gìn vốn cổ, giữ gìn bản sắc, giữ gìn tính xác thực/nguyên gốc (authenticity); các nhà quản lý, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch lại cho rằng di sản cần phải được khai thác, “gia công” để trở thành sản phẩm du lịch nhằm thu hút du khách, phát triển du lịch, phát triển kinh tế. Tìm kiếm câu trả lời quản lý lễ hội truyền thống như thế nào để gắn với phát triển sản phẩm du lịch là mối quan tâm lớn nhất của luận án này.

Một vấn đề khác đặt ra trong thực tiễn quản lý di sản văn hóa: lợi ích của cộng đồng có di sản văn hóa chưa được giải quyết một cách hợp lý, chưa được coi là nền tảng và mục tiêu của phát triển du lịch trong trường hợp di sản có tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch. Nhiều địa phương, nhiều cộng đồng không được hưởng lợi từ những sản phẩm du lịch mà nhà nước và các doanh nghiệp đã khai thác từ vốn di sản văn hóa (cả vật thể và phi vật thể) của họ. Nhiều sản phẩm du lịch hay sự kiện quảng bá du lịch chỉ đem lại lợi ích cho nhà kinh doanh du lịch, mà người dân không hoặc rất ít được hưởng lợi một cách thỏa đáng. Điều đó dẫn đến tác động tiêu cực cho quá trình bảo tồn di sản: Người dân sẽ cho rằng họ không có quyền lợi, tức là cũng không có nghĩa vụ trong bảo tồn di sản và vì vậy họ không phát huy tính tích cực trong quá trình này; hoặc tư tưởng sở hữu di sản của người dân trở thành cố thủ, không cho phép tiếp cận, sáng tạo văn hóa từ di sản; hoặc ý chí quan phương của chính quyền địa phương (nhà nước) vô hình chung đẩy người dân vào thế “làm thuê” cho nhà nước trong quản lý di sản gắn với phát triển sản phẩm du lịch. Đây cũng là vấn đề cần được làm rõ.

Trong hệ thống lễ hội truyền thống (gồm cả những lễ hội phục dựng truyền thống, hay những lễ hội được phát triển dựa trên những chất liệu truyền thống) vốn có số lượng rất lớn trên khắp cả nước, một tỷ lệ nhỏ có “thương hiệu” và nổi tiếng,

tự thân có sức thu hút du khách. Từ đó những nguồn lực của địa phương nơi có lễ hội cũng được phát huy hết tiềm năng để đem lại những lợi ích đa diện cho cộng đồng, trong đó có lợi ích kinh tế. Một số lượng lớn các lễ hội khác không có sự nổi tiếng hay sức hấp dẫn tự thân như vậy nhưng cũng có nhu cầu phát triển tương tự. Các lễ hội này thường lúng túng trong quản lý và tổ chức, máy móc sao chép các lễ hội đã “nổi tiếng” nhằm có được lượng khách tăng vọt với mong muốn củng cố niềm tự hào và đem lại sự cải thiện lớn cho đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương; góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của người dân địa phương và tạo thêm kinh phí bảo tồn và phát huy lễ hội. Lễ hội gắn với du lịch gần như đã trở thành nhu cầu không cần bàn cãi ở hầu hết các cộng đồng, trừ một số rất ít có những đặc trưng riêng, những “cấm kỵ” trong phong tục hay quan niệm tâm linh, hoặc có những trải nghiệm thực sự tồi tệ khiến cho họ (cộng đồng có lễ hội) không muốn hay không chào đón sự phát triển du lịch.

Bên cạnh những cập nhật lý thuyết về những mô hình quản lý di sản để phát triển du lịch, trong những năm gần đây, ở Việt Nam đã có một số mô hình khai thác di sản để vừa phát triển du lịch đồng thời lại kích thích được tính tích cực của người dân trong bảo tồn di sản: đó là những mô hình làm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái thành công ở Sa Pa, Cúc Phương, Hội An... là các lễ hội truyền thống được phục dựng/phát triển như lễ hội Kiếp Bạc, lễ hội Lảnh Giang, lễ hội Lam Kinh, lễ hội Tịch Điền... Thực tiễn những lễ hội truyền thống nêu trên một mặt cho thấy, lễ hội truyền thống có thể trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn, mặt khác còn cho thấy để trở thành những sản phẩm du lịch, cần phải có quan điểm và quy trình quản lý chuyên biệt thì tài nguyên hay nguồn lực văn hóa từ các lễ hội đó, với tư cách là “vốn văn hóa” mới trở thành vốn kinh tế được. Những nghiên cứu khoa học về quản lý lễ hội truyền thống nhằm chỉ rõ và tìm ra mô hình quản lý với mục tiêu là phát triển sản phẩm du lịch từ chính nguồn lực lễ hội truyền thống còn thiếu vắng, nên việc áp dụng lý giải và thực hành trên thực tiễn gặp nhiều khó khăn.

Trước thực tiễn và tình hình nghiên cứu hiện tại, nhiều quan tâm của người “làm” văn hóa, người “làm” du lịch, giới truyền thông, học giả và công chúng rộng

rãi đã được nêu ra, tranh luận trên truyền thông hay tại các diễn đàn, từ hoạt động thực hành quản lý, tổ chức và quan sát, tham dự các lễ hội truyền thống ở Việt Nam:

- Lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch là hiện trạng phổ biến. Có lẽ không phải lễ hội truyền thống nào cũng có thể và có nhu cầu trở thành sản phẩm du lịch. Dưới góc độ quản lý, lễ hội truyền thống đáp ứng những tiêu chí nào thì có thể coi như sản phẩm du lịch?

- Những phương thức, những mô hình bảo tồn và khai thác tài nguyên di sản văn hóa (vốn văn hóa) nào phù hợp cho mục tiêu phát triển sản phẩm du lịch?

- Mô hình nào cho quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch? Sự tham gia của các bên trong quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch nên như thế nào?

Thực tiễn quản lý lễ hội truyền thống hiện nay đang tồn tại ba cách thức. Thứ nhất là quản lý theo quan điểm coi lễ hội truyền thống là cơ hội phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh doanh du lịch. Quan điểm này coi những giá trị truyền thống là cơ hội kinh doanh kiếm lời, cải thiện đời sống kinh tế địa phương, thậm chí thay đổi sinh kế của cư dân nơi có lễ hội truyền thống nên tận dụng tối đa nguồn lực từ lễ hội truyền thống. Thứ hai là quản lý theo quan điểm coi lễ hội truyền thống và những gì thuộc về truyền thống là thành lũy bất khả xâm phạm, bất cứ một hành vi khai thác phục vụ phát triển (phát huy) nào đều bị coi là làm biến dạng bản sắc văn hóa truyền thống và vì thế chỉ chú trọng bảo tồn, bảo vệ, giữ gìn. Thứ ba là quản lý theo quan điểm coi lễ hội truyền thống là “vốn văn hóa” quan trọng để phát triển địa phương về nhiều mặt, tiến hành thử nghiệm một số hoạt động của lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch, kể cả coi lễ hội truyền thống là một sản phẩm văn hóa hoàn chỉnh, một sản phẩm du lịch tiềm năng. Luận án với mục đích nghiên cứu cụ thể đã xem xét các lễ hội đang được quản lý theo quan điểm thứ ba. Lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam) được lựa chọn để khảo sát bởi tính điển hình của chúng cho xu hướng quản lý theo cách thức này. Chi tiết thuyết minh lý do chọn hai lễ hội này sẽ được trình bày ở chương 2.

Từ những lý do trên, luận án lựa chọn đề tài “*Quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch qua khảo sát lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam)*” làm luận án tiến sĩ chuyên ngành quản lý văn hóa.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ về mặt lý luận và thực tiễn hiện trạng quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch; trên cơ sở khảo sát thực trạng quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch tại lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam), xác định mô hình quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch phù hợp cho hai lễ hội này và những lễ hội tương đồng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, luận án đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Tổng quan lý thuyết, các công trình nghiên cứu về lễ hội truyền thống trong mối quan hệ với phát triển sản phẩm du lịch.

- Khảo sát một số trường hợp cụ thể theo quan điểm quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch (luận án lựa chọn lễ hội Tịch Điền (Hà Nam) và lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương)).

- Rút ra một số vấn đề lý luận về những khía cạnh hay mô hình quản lý văn hoá trong vấn đề nghiên cứu này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch (lý luận và thực tiễn) qua khảo sát lễ hội Kiếp Bạc (Hải Dương) và lễ hội Tịch Điền (Hà Nam).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu toàn diện nội hàm quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển sản phẩm du lịch với lựa chọn đặc thù: lễ hội truyền thống phục dựng và phát triển Kiếp Bạc (Hải Dương) và Tịch Điền (Hà Nam).